

GIÁ TRỊ VĂN HÓA TINH THẦN CỦA DÂN TỘC THÁI TẠI TỈNH SON LA

Nguyễn Thị Hạnh^a

Lù Thị Vân Anh^b

Hoàng Văn Quang^c

Cao đẳng Sơn La

^a Email: hmongdao@yahoo.com.vn

^b Email: hanhsla2701@gmail.com

^c Email: hoangquangcdsl@gmail.com

Ngày nhận bài: 7/5/2019

Ngày phản biện: 14/5/2019

Ngày tác giả sửa: 27/5/2019

Ngày duyệt đăng: 5/6/2019

Ngày phát hành: 21/6/2019

DOI:

https://doi.org/10.25073/0866-773X/314

Việc giữ gìn bản sắc văn hóa hiện nay đang trở thành vấn đề cấp bách, đặc biệt là đối với dân tộc Thái tại tỉnh Sơn La. Bởi qua quá trình lao động và sản xuất, dân tộc Thái nơi đây đã sáng tạo nhiều giá trị văn hóa tinh thần độc đáo. Những giá trị văn hóa tinh thần ấy được đồng bào gìn giữ và lưu truyền qua nhiều thế hệ. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay những giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc Thái ở Sơn La đang dần bị mai một theo thời gian. Do đó, nhằm bảo tồn những giá trị văn ấy, chúng tôi tiến hành đánh giá thực trạng giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc Thái ở tỉnh Sơn La, qua đó đề xuất một số giải pháp bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa đó.

Từ khóa: Bảo tồn văn hóa; Giá trị văn hóa tinh thần; Giáo dục thường xuyên; Văn hóa truyền thống; Dân tộc Thái, tỉnh Sơn La.

1. Đặt vấn đề

Sơn La là tỉnh miền núi, vùng cao Tây Bắc, với diện tích tự nhiên 14.174 km², có 250 km đường biên giới và 06 huyện giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (đó là các huyện: Sốp Cộp, Sông Mã, Yên Châu, Mộc Châu, Mai Sơn và huyện Vân Hồ). Trên địa bàn toàn tỉnh có nhiều dân tộc anh em cùng sinh sống, bao gồm: dân tộc Thái, Kinh, Mông, Mường, Xinh Mun, Dao, Khơ Mú, Lào, Kháng, La Ha, Tày, Nùng,... trong đó dân tộc Thái có số lượng dân số đông nhất (572.441 người chiếm 53,2% số dân toàn tỉnh). Với lịch sử cư trú lâu đời, dân tộc Thái ở Sơn La đã sáng tạo nhiều giá trị văn hóa tinh thần (GTVHTT) độc đáo và được đồng bào gìn giữ, lưu truyền qua nhiều thế hệ. Những GTVHTT ấy vô cùng phong phú, bao gồm: ngôn ngữ, chữ viết, các làn điệu dân ca, tôn giáo, tín ngưỡng,... Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay những GTVHTT của dân tộc Thái ở tỉnh Sơn La đang có nguy cơ bị mai một. Do vậy, trong bài viết này, chúng tôi tập trung phân tích thực trạng GTVHTT của dân tộc Thái ở tỉnh Sơn La. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa đó.

2. Thực trạng giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc Thái tại tỉnh Sơn La

2.1. Quan niệm về giá trị văn hóa, giá trị văn hóa tinh thần

Giá trị văn hóa: Giá trị văn hóa (GTVH) là “yếu tố cốt lõi của văn hóa, được sáng tạo và kết tinh trong quá trình lịch sử của mỗi cộng đồng, tương

ứng với môi trường tự nhiên và xã hội nhất định. GTVH hướng đến thỏa mãn những nhu cầu và khát vọng của cộng đồng về những điều tốt đẹp (chân, thiện, mỹ), từ đó bồi đắp và nâng cao bản chất Người. Giá trị văn hóa luôn ẩn tàng trong bản sắc văn hóa, di sản văn hóa, các chuẩn mực, hành vi xã hội. Chính vì vậy mà văn hóa thông qua hệ giá trị của nó góp phần điều tiết sự phát triển xã hội”¹

GTVH của mỗi cộng đồng/dân tộc/quốc gia bao giờ cũng là một hệ thống, với ý nghĩa là các giá trị ấy nảy sinh, tồn tại trong sự liên hệ, tác động hữu cơ với nhau. Để đánh giá GTVH phải đặt trong bối cảnh sống của chủ thể sáng tạo văn hóa. Mỗi dân tộc dù ở trình độ văn minh cao hay thấp đều có nền VH truyền thống với đặc trưng riêng của mình. Hệ thống giá trị đó chính là sự kết tinh tất cả những gì tốt đẹp nhất được chắt lọc qua nhiều thời đại lịch sử để tạo nên bản sắc riêng của một dân tộc. GTVH truyền thống được truyền lại cho thế hệ sau và trở thành một động lực nội sinh để phát triển đất nước.

Văn hóa tinh thần: Văn hóa tinh thần bao gồm “các lĩnh vực như ngôn ngữ, tín ngưỡng, tôn giáo, văn học, nghệ thuật dân gian (folklore), lễ hội truyền thống, tri thức dân gian và các phong tục, tập quán liên quan đến chu kỳ đời người,...”²

Giá trị văn hóa tinh thần: Những truyền thống văn hóa được cộng đồng thừa nhận, đánh giá, thẩm

¹ Trần Ngọc Thêm (1998), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

² Hoàng Lương (2005), *Văn hóa các dân tộc Tây Bắc Việt Nam*, Trường Đại học Văn hóa, Hà Nội, tr.180

định nghiêm ngặt, khách quan qua những giai đoạn lịch sử và được nâng lên ở mức cao trở thành giá trị văn hóa truyền thống. Mỗi dân tộc có quá trình hình thành và phát triển khác nhau. Trong quá trình ấy, các dân tộc đã sáng tạo ra những giá trị văn hóa và được lưu truyền qua nhiều thế hệ. Vì vậy, giá trị văn hóa tinh thần được hiểu là những giá trị tốt đẹp và tương đối ổn định, tiêu biểu cho một nền văn hóa được chất lọc, lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Tuy nhiên, những giá trị văn hóa tinh thần có sự biến đổi tùy thuộc vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng quốc gia, khu vực.

2.2. Khái quát về dân tộc Thái ở tỉnh Sơn La

Ở Việt Nam, dân tộc Thái đứng thứ hai về dân số trong tổng số 53 dân tộc thiểu số. Địa bàn cư trú của dân tộc Thái chủ yếu ở các tỉnh phía Bắc như Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, Hà Giang, Hòa Bình ... và các huyện miền Tây của hai tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An. Về mặt lịch sử, phía Bắc là khu vực cư trú lâu đời của người Thái, sau đó họ mới thiên di sang khu vực Thanh Hóa, Nghệ An. Đơn vị hành chính truyền thống của người Thái là bản (làng) và mường (đơn vị xã hoặc huyện tùy theo mường nhỏ hay lớn). Ở tỉnh Sơn La, dân tộc Thái có dân số đông nhất so với các dân tộc ở toàn tỉnh (572.441 người chiếm 53,2% số dân toàn tỉnh – số liệu thống kê năm 2009).

Dân tộc Thái có truyền thống làm nông nghiệp ruộng nước. Chính vì vậy, họ có nhiều kinh nghiệm trong kỹ thuật đắp phai, đào mương, dựng cọn, bắc máng lấy nước. Người Thái có hệ thống mương - phai - lái - lịn tức là hệ thống thủy lợi được đồng bào sáng tạo để canh tác lúa nước. Đối với người Thái, lúa nước, đặc biệt là lúa nếp là nguồn lương thực chính trong đời sống của họ. Bên cạnh đó, họ cũng phát nương, trồng lúa cạn, hoa màu và nhiều cây ăn quả khác. Từng gia đình chăn nuôi gia súc, gia cầm, đan lát, dệt vải và có một số nơi làm đồ gốm. Đồ gốm của người Thái Sơn La có chất liệu, công nghệ, phương pháp nung rất gần với đồ gốm thời Sơ sử của Việt Nam, cách đây trên dưới 2000 năm. Làng gốm nổi tiếng được nhiều người biết đến là gốm Mường Tranh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trước đây, gốm làm ra được bà con gánh đi bán khắp nơi trong tỉnh, nhưng hiện nay, chỉ còn một hộ gia đình ở xã Mường Tranh làm gốm. Sản phẩm làm ra không bán được vì khó có thể cạnh tranh với sản phẩm ngoài thị trường, do vậy họ chủ yếu để phục vụ nhu cầu sử dụng trong gia đình.

Dân tộc Thái ở Sơn La có 2 ngành, bao gồm Thái Trắng (Tày Khao) và Thái Đen (Tày Đăm). Người Thái Trắng (Tày Khao) cư trú chủ yếu ở các huyện Quỳnh Nhai, Bắc Yên, Phù Yên, Mộc Châu. Người Thái Đen (Tày Đăm) cư trú ở các huyện Thuận Châu, Yên Châu, Sông Mã, thành phố. Người Thái Sơn La có kho tàng văn hóa dân gian vô cùng phong phú và đa dạng với nhiều thể loại khác nhau như: thần thoại, cổ tích, truyền thuyết, truyện thơ, ca dao, ... Những tác phẩm thơ ca nổi tiếng của dân tộc

Thái được đồng bào lưu giữ cho tới nay như *Xống chụ xon xao*, *Khun Lù nàng ủa*, *Ý nọi Nang Xưa*, ...

Tiếng Thái là ngôn ngữ đơn tiết, có thanh điệu, thuộc ngữ hệ Tai – Kadai. Người Thái sớm có chữ viết nên nhiều vốn cổ văn học, luật tục được ghi chép lại trên giấy bản và lá cây. Đồng thời, dân tộc Thái rất thích ca hát, đặc biệt là *Khắp tay* - lối ngâm thơ hoặc hát theo lời thơ, có đệm đàn và múa. Nhiều điệu múa như múa xòe, múa sạp, ném còn đã trở thành những di sản văn hóa phi vật thể nổi tiếng của cộng đồng này.

2.3. Giá trị văn hóa tinh thần dân tộc Thái tại tỉnh Sơn La

Văn hóa tinh thần là lĩnh vực rất rộng, bao gồm ngôn ngữ, tín ngưỡng, tôn giáo, văn học, nghệ thuật dân gian (folklore), lễ hội truyền thống, tri thức dân gian và các phong tục, tập quán liên quan đến chu kỳ đời người, ... Trong bài viết, chúng tôi chỉ đề cập đến năng lực sử dụng ngôn ngữ, chữ viết, các làn điệu dân ca, lễ hội của đồng bào Thái ở tỉnh Sơn La. Nhóm tác giả sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu, điều tra qua 100 bảng hỏi tại bản Ang 2 (xã Đông Sang, huyện Mộc Châu), bản Hùm (xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La) và thu được những kết quả nhất định.

Về năng lực sử dụng ngôn ngữ

Năng lực sử dụng ngôn ngữ là khả năng sử dụng ngôn ngữ (bao gồm các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở các mức độ khác nhau) của một cá nhân hay cộng đồng nào đó. Khi nghiên cứu về năng lực sử dụng ngôn ngữ của dân tộc Thái ở Sơn La, chúng tôi khảo sát, phân tích, giải mã những kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng mẹ đẻ của họ trong giai đoạn hiện nay.

Nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát với nội dung câu hỏi: Ông/Bà nói được những ngôn ngữ nào? Và đã thu được kết quả là năng lực sử dụng ngôn ngữ của người Thái đối với tiếng mẹ đẻ chiếm tỷ lệ 85%. Có nghĩa là đa số những người dân được hỏi đều nói được tiếng Thái. Kết quả đó cho thấy, người Thái đã bảo tồn, gìn giữ được tiếng nói của dân tộc mình. Bên cạnh đó, đối với ngôn ngữ phổ thông (tiếng Việt) - phương tiện giao tiếp chủ yếu giữa các dân tộc thì 100% người dân được hỏi đều sử dụng được. Tuy đồng bào Thái nói tiếng Thái khá tốt, nhưng có đến 15% là thế hệ nhỏ tuổi (dưới 12 tuổi) không nói được tiếng của dân tộc mình. Nguyên nhân ở đây là trong gia đình bố mẹ không hay nói tiếng phổ thông với các con và họ quan niệm tiếng Thái là tiếng mẹ đẻ, các cháu lớn lên có thể tự học, dần dần sẽ nói được. Trên thực tế, nếu cháu nào không có ý thức tự học hỏi thì sẽ không thể nghe và nói được tiếng của dân tộc mình.

Khả năng nói tiếng Thái và tiếng phổ thông của người Thái ở Sơn La cũng thể hiện những mức độ khác nhau. Với câu hỏi *Khả năng nói tiếng phổ thông và tiếng Thái của Ông/Bà như thế nào?* Kết quả chúng tôi thu được 60% số người được hỏi là

thành thạo cả hai thứ tiếng, 40% chỉ thành thạo một thứ tiếng (tiếng Thái hoặc tiếng phổ thông). Những người thành thạo tiếng Thái chủ yếu là người cao tuổi hoặc những người ít tiếp xúc với người Kinh, số còn lại là các cháu học sinh đang trong độ tuổi đi học thì chỉ thành thạo tiếng phổ thông. Đối với người Thái ngay từ khi mới sinh ra các cháu nhỏ đã được nuôi dưỡng trong một môi trường văn hóa Thái, được nghe những lời ru ngọt ngào của bà, của mẹ bằng tiếng Thái và được nghe những câu chuyện cổ tích của dân tộc mình... Do vậy, khi lớn lên các cháu nghe ông, bà, cha, mẹ nói chuyện với nhau thì hiểu được một phần nội dung nhưng việc giao tiếp còn khó bởi các cháu không nói được nhiều (chỉ nói được số ít từ quen thuộc). Đặc biệt là những cháu nhỏ sống ở thành phố, không có nhiều cơ hội tiếp xúc với tiếng Thái thì đa số không nói được tiếng Thái.

Trong giao tiếp hành chính tại địa phương, chúng tôi tiến hành khảo sát với câu hỏi Ông/Bà sử dụng ngôn ngữ nào trong các cuộc họp xã, họp bản? Kết quả thu được là: Trong những buổi họp xã có 97% ý kiến cho rằng họ sử dụng tiếng phổ thông, chỉ có tỷ lệ khiêm tốn 2-3% cho biết sử dụng cả tiếng phổ thông, tiếng Thái. Theo người dân nơi đây, trong cuộc họp xã nêu những nội dung diễn đạt bằng tiếng phổ thông khó hiểu thì họ sử dụng tiếng Thái. Ngược lại, đối với các cuộc họp bản thì có 98% ý kiến cho rằng họ sử dụng tiếng Thái trong cuộc họp. Như vậy, có thể nói ở phong cách hành chính thì vai trò của tiếng Thái và tiếng phổ thông không giống nhau. Nếu ở cấp bản, tiếng Thái đóng vai trò quan trọng nhất thì ở cấp xã tiếng Thái chỉ chiếm vị trí thứ hai thay vào đó là vai trò quan trọng của tiếng phổ thông.

Với câu hỏi Ông/Bà thích dùng tiếng Thái hay tiếng phổ thông? Chúng tôi thu được kết quả là 100% những người được khảo sát đều trả lời họ thích nói tiếng Thái hơn tiếng phổ thông. Đó cũng là điều dễ hiểu bởi tiếng Thái là tiếng mẹ đẻ gắn bó với họ từ khi lọt lòng. Khi đồng bào nói tiếng Thái họ cảm thấy tự tin hơn các ngôn ngữ khác. Người Thái học tiếng phổ thông nhằm trang bị cho bản thân một hành trang, một công cụ để có thể giao tiếp với cộng đồng khi hội nhập với xã hội chữ đầy không phải là bản sắc của họ.

So với các dân tộc thiểu số tại Sơn La, người Thái là một trong số ít dân tộc có chữ viết riêng. Chữ viết là công cụ giao tiếp trong cộng đồng người Thái, nó ghi chép và phản ánh một cách đầy đủ và chân thực nhất những tư tưởng, tình cảm, tâm hồn của con người nơi đây thông qua các hoạt động lao động, sản xuất, vui chơi hoặc qua các cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Đồng thời, chữ viết Thái lưu lại nhiều tác phẩm thơ ca, các phong tục tập quán truyền thống... Hiện nay, ở Sơn La còn trên 2000 tác phẩm được ghi chép bằng chữ Thái cổ và đang lưu giữ tại thư viện tỉnh và một số tác phẩm đang được bà con lưu giữ rải rác tại các bản làng.

Mặc dù chữ viết Thái có từ lâu nhưng cho đến nay vẫn chưa ai biết rõ thời điểm ra đời của chữ Thái. Văn bản cổ nhất còn lưu giữ lại là “Văn bia thời Rama Khamheng I vào thế kỷ thứ 13 sau Công nguyên”³ Chữ viết cổ của người Thái hiện nay có nhiều kiểu chữ: “Chữ của người Thái Đen ở Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Yên Bái, Lào Cai; chữ của người Thái Trắng ở huyện Phong Thổ (Lai Châu); chữ của người Thái Trắng ở huyện Mường Lay, Mường Tè, một bộ phận ở huyện Quỳnh Nhai (Sơn La); chữ của người Thái Trắng huyện Phù Yên (Sơn La); chữ của người Thái Trắng ở Mộc Châu (Sơn La), Mai Châu, Đà Bắc (Hòa Bình); chữ của người Thái ở Quỳnh Châu Nghệ An...⁴. Ngoài ra, người Thái còn có chữ Thái của 7 tỉnh Tây Bắc và Bắc Trung Bộ của Việt Nam bao gồm: Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, Thanh Hóa, Nghệ An, Yên Bái. Do không có sự thống nhất nên chữ Thái đã qua một số lần cải tiến.

Trước đây, đồng bào Thái tự truyền dạy cho nhau, người biết dạy cho người chưa biết, người biết nhiều dạy cho người biết ít... Do vậy, chữ Thái được gìn giữ và lưu truyền qua nhiều thế hệ. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, phong trào dạy và học chữ Thái diễn ra sôi nổi. Tháng 11 năm 1954, khu tự trị Thái mèo được thành lập (sau đổi tên là khu tự trị Tây Bắc), bộ chữ Thái được dùng cho công tác xóa nạn mù chữ, dùng trong các văn bản hành chính, trên phương tiện thông tin đại chúng, ... Đến năm 1963, chữ Thái cải tiến được sử dụng để dạy cho học sinh cấp I vùng dân tộc Thái của tỉnh Sơn La và Lai Châu. Đến năm 1969, Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam chỉ đạo tạm dừng việc dạy chữ Thái do chữ Thái cải tiến có nhiều điểm chưa hợp lý nên chưa được nhiều người đón nhận (*Quyết định số 153 ngày 20/8/1969 của Phó Thủ tướng về việc xây dựng, cải tiến và sử dụng chữ viết các dân tộc thiểu số*). “Đến năm 1981 phương án chữ Thái La tinh được phê chuẩn ở tỉnh Lai Châu”⁵. Tuy nhiên chữ Thái La tinh không thể hiện đầy đủ một số âm của tiếng Thái nên cũng không được bà con sử dụng.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã có hệ thống văn bản pháp quy về công tác bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Từ năm 2007 đến nay, phong trào dạy chữ Thái ở Sơn La được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, cho phép triển khai mạnh mẽ tại các trường cao đẳng, trung tâm giáo dục thường xuyên (TTGDTX), các trường phổ

³ Phan Lương Hùng (2015), *Vị thế, chức năng tiếng thái và các biện pháp bảo tồn và phát triển tiếng nói, chữ viết Thái ở Sơn La*, Hội nghị quốc gia Thái học Việt Nam lần thứ VII – Lai Châu, Nxb Thế giới, tr.650, tr. 654

⁴ Đoàn Văn Phúc (2015), *Cần làm gì khi một dân tộc thiểu số ở Việt Nam có quá nhiều bộ chữ viết*, Hội nghị Quốc gia Thái học Việt Nam lần thứ VII, Lai Châu, 2015, Tr 738

⁵ Lò Mai Cương (2017), *Giữ gìn, bảo tồn và phát triển chữ viết dân tộc Thái Việt Nam trong thời kỳ hội nhập*, Hội nghị Quốc gia về Thái học Việt Nam lần thứ VIII, Nghệ An, Tr.188,Tr. 192.

thông. Trong năm học 2016 – 2017, thực hiện Kế hoạch số 46 ngày 11/4/2016 về việc tổ chức dạy học thí điểm tiếng dân tộc Thái trong các trường tiểu học và TTGDTX trên địa bàn tỉnh Sơn La, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sơn La đã triển khai dạy học thí điểm tiếng dân tộc Thái cho gần 400 học sinh tiểu học từ lớp 3 đến lớp 5 của 4 trường tiểu học: Trường Tiểu học Chiềng Ly, Tiểu học Thôm Mòn, Tiểu học Mường Giàng, Tiểu học Nậm Ét và gần 100 học sinh lớp 10 đến lớp 12 của TTGDTX huyện Mai Sơn.

Ngoài ra, trường Cao đẳng Sơn La và TTGDTX tỉnh Sơn La tổ chức các lớp dạy tiếng Thái cho cán bộ công chức, viên chức của các cơ quan, ban, ngành, các chiến sĩ công an trong tỉnh, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường mầm non, tiểu học và các TTGDTX ở vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số. Kết quả là “tỉnh Sơn La đã mở được hơn 85 lớp học cho hơn 3500 học viên, đã cấp chứng chỉ tiếng Thái và bồi dưỡng nâng cao cho 40 giáo viên tiểu học, giáo viên các trường nội trú và trung tâm GDTX hoàn thành được cấp chứng chỉ giáo viên dạy tiếng Thái”⁶

Đồng thời, chúng tôi tiến hành khảo sát năng lực sử dụng chữ viết của người Thái tại bản Áng 2 (xã Đông Sang, huyện Mộc Châu) và bản Hụm (xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La). Kết quả cho thấy là: Chỉ có tỷ lệ rất khiêm tốn người dân biết chữ Thái (0,6%), chủ yếu là những người cao tuổi (trên 70 tuổi) họ vừa đọc vừa viết rất tốt. Còn lại 94% người Thái không biết đọc, viết chữ Thái. Vì không biết chữ Thái cho nên họ không thể phân biệt được chữ Thái cổ truyền hay chữ Thái La tinh. Đặc biệt, đối với bản Áng 2, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu thì cả bản không có ai biết chữ Thái. Đây là một dấu hiệu báo động về hiện trạng năng lực chữ Thái của người Thái ở Sơn La. Bởi lẽ, nếu như sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 số người biết đọc, biết viết tiếng phổ thông với số lượng rất ít thì hiện nay đa số đồng bào đã sử dụng tốt tiếng phổ thông. Tuy nhiên, một bất cập đặt ra là ngày nay khi tỷ lệ người biết chữ quốc ngữ càng tăng thì số người biết chữ Thái càng giảm.

Tiếp đó, chúng tôi khảo sát với nội dung câu hỏi: *Thế hệ trẻ có thích học chữ Thái không và sự cần thiết mở lớp truyền dạy chữ Thái cho thế hệ trẻ dân tộc Thái* thì thu được kết quả là 95% ý kiến cho rằng thế hệ trẻ rất thích học chữ Thái nhưng không có lớp để đăng ký học. Cho nên 100% ý kiến trả lời rất cần thiết mở lớp truyền dạy chữ Thái cho bà con tại địa phương, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ. Một bất cập đặt ra là trong những năm qua, tỉnh Sơn La mở rất nhiều lớp dạy chữ Thái nhưng người Thái tại địa phương không được học bởi lẽ các lớp học này chỉ dành cho cán bộ. Tại xã, bản không có lớp nào dành cho người dân nên họ không có cơ hội

được học. Đồng bào Thái nơi đây nhận thức rằng chữ Thái có vai trò vô cùng quan trọng, nếu chữ Thái mất đi là mất một giá trị văn hóa lớn mà chúng ta để lại. Do vậy, họ mong muốn gìn giữ và bảo tồn chữ viết của dân tộc mình trong giai đoạn hiện nay. Từ thực trạng nêu trên tỉnh Sơn La rất cần có những giải pháp phù hợp nhằm “khôi phục lại sức sống của chữ Thái”⁷ để chữ Thái không bị mai một và mất đi trong xã hội hiện đại.

Về các làn điệu dân ca

Nếu người Việt có làn điệu dân ca quan họ Bắc Ninh dịu dàng, sâu lắng thì người Thái Sơn La có những điệu khắp say đắm lòng người, trong đó tiêu biểu là những làn điệu dân ca giao duyên:

Gió à gió ơi !

Gió thổi ngược hay là thổi xuôi

Gió thổi xuôi ta xin gửi gói muối

Gió thổi ngược ta xin gửi gói cơm

Gió thổi quẩn quanh ta xin gửi lời yêu thương em ơi...

Hoặc những điệu khắp được hát trong đám cưới:

Không tưởng với không ngờ

Không ngờ từ xa xưa cho đến ngày nay

Ta mới có dịp ngồi ăn cùng mâm

Mới có dịp ngồi cùng phòng

Mới có dịp gặp mặt anh em từ xa đến thăm

Đến từ khi nào sáng hay chiều

Đến sáng ta chưa được chào

Đến chiều vẫn chưa được hỏi

(Nguồn: Tác giả sưu tầm)

Có thể nói rằng, người Thái đã sáng tạo những làn điệu vô cùng độc đáo, đi vào lòng người. Trước đây, đồng bào Thái ai cũng thuộc, cũng hát những làn điệu của dân tộc mình và cứ truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. Ngoài thời gian lao động vất vả, thanh niên nam nữ dân tộc Thái ở Sơn La hò hẹn tâm tình hát làm quen trong những buổi sinh hoạt “hạn khuông” vui vẻ. Qua tiếng hát họ hiểu nhau hơn và tình yêu chớm nở từ những lời ca tiếng hát của những chàng trai, cô gái Thái. Nhiều người đã nên vợ, nên chồng sống đến đầu bạc răng long. Tuy nhiên, qua khảo sát chúng tôi nhận thấy hiện nay chỉ có những người cao tuổi còn thuộc các làn điệu ấy, thế hệ trẻ người Thái không ai biết hát những làn điệu của dân tộc mình, cũng không còn những buổi hát hạn khuông như xưa. Vì thế hệ trẻ không thuộc những làn điệu ấy nên họ cũng không thích nghe, không thích tìm hiểu. Thay vào đó, thế hệ trẻ người Thái chỉ thuộc các bài hát nhạc trẻ của người Kinh. Nếu không có sự truyền dạy thì những làn điệu ấy sẽ dần mất đi và đến một thời điểm nào đó người Thái sẽ không còn ai biết đến các làn điệu dân ca cổ truyền của dân tộc. Trong xu thế hội nhập hiện nay, sự giao lưu tiếp biến giữa các nền văn hóa của các dân tộc là điều không tránh khỏi, nhưng việc tiếp

⁶ Lò Mai Cường (2017), *Giữ gìn, bảo tồn và phát triển chữ viết dân tộc Thái Việt Nam trong thời kỳ hội nhập*, Hội nghị Quốc gia về Thái học Việt Nam lần thứ VIII, Nghệ An, Tr.188, Tr. 192.

biến ấy nhằm làm giàu bản sắc văn hóa của dân tộc chứ không phải chúng ta quên hẳn bản sắc truyền thống để đi theo cái mới, cái chung của các dân tộc khác. Do vậy, tỉnh Sơn La cần có những giải pháp để bảo tồn nét đẹp VHHT này để nó không bị mai một, mất đi theo thời gian.

Về lễ hội

Trong truyền thống, người Thái ở Sơn La có nhiều lễ hội khác nhau như lễ hội Kin Pang Then, lễ hội Han khuông, lễ hội Xên lầu nó, lễ hội Hết Chá, lễ hội đua thuyền, lễ hội cầu an, lễ hội Xên mừng (lễ hội hoa ban), lễ hội Xên bản xên mừng (cúng bản cúng mừng),...trong đó lễ hội Xên bản Xên mừng là lễ hội truyền thống quan trọng nhất của người Thái vì ở lễ hội này tất cả người dân đều tham gia và đóng góp về vật chất. Lễ hội này thường được tổ chức vào tháng 3,4 âm lịch hàng năm và được tiến hành cùng một thời điểm từ huyện đến xã. Lễ hội thường kéo dài năm ngày, gồm phần lễ và phần hội. Trong phần lễ, người dân cầu xin trời đất phù hộ cho họ một mùa vụ làm ăn thuận lợi, mưa thuận gió hòa, cây cối xanh tốt, không bị thiên tai dịch bệnh. Tiếp đó đến phần hội vui chơi với các trò chơi dân gian như ném còn, tó mák lẹ,...và nhiều hoạt động nghệ thuật dân gian như múa xòe, múa sạp, hát đối đáp,...Trong ngày hội, người Thái nơi đây kiêng giã gạo, làm nhà, vào rừng lấy củi, săn bắn,... Tuy nhiên, qua khảo sát chúng tôi nhận thấy một vấn đề đặt ra là hiện nay một số lễ hội của người Thái ở Sơn La đang bị mai một dần và chỉ còn trong ký ức của người dân. Hàng năm ở đây không còn lễ hội Xên bản xên mừng tổ chức khắp vùng như trong truyền thống đồng bào Thái đã thực hiện. Do đó, người Thái nơi đây không có nhiều cơ hội để tham gia ngày hội cộng đồng, người dân không còn sự háo hức mong chờ ngày hội diễn ra vào mỗi độ xuân về như xưa. Tuy nhiên, với hoạt động du lịch cộng đồng được Ủy ban nhân dân tỉnh chú trọng đầu tư phát triển thì một số lễ hội đã được phục dựng để quảng bá với khách du lịch trong nước và quốc tế như lễ hội đua thuyền, lễ hội Xên bản, lễ hội Hết Chá,...Nhưng so với lễ hội truyền thống thì những lễ hội này còn được tổ chức chưa nhiều. Chính vì vậy, thế hệ trẻ người Thái ở Sơn La không cảm nhận được nhiều về giá trị lễ hội truyền thống của dân tộc mình như trước đây.

3. Một số giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tinh thần của người Thái, tỉnh Sơn La

- **Một là**, dạy chữ Thái cho người dân. Trong những năm qua tỉnh Sơn La đã mở rất nhiều lớp dạy chữ Thái và cấp chứng chỉ cho người học sau khi kết thúc khóa học. Tuy nhiên, những lớp này chủ yếu là cán bộ đi học, chưa có lớp học dành cho người dân địa phương tại các xã, bản. Do vậy, tỉnh Sơn La cần đa dạng hóa hình thức đào tạo. Có nghĩa là vừa mở các lớp dành cho cán bộ đi học, vừa mở lớp dành cho người dân tại các xã, bản. Người trực tiếp giảng dạy tại xã, bản là các cụ cao tuổi biết chữ

Thái với kinh phí tổ chức được xã hội hóa. Hình thức tổ chức như vậy sẽ khuyến khích được đông đảo người dân đi học, đặc biệt là thế hệ trẻ.

- **Hai là**, dạy tiếng Thái cho các em là người dân tộc thiểu số trong các trường phổ thông. Trong những năm qua tỉnh Sơn La đã triển khai dạy thí điểm chữ Thái ở một số trường tiểu học dành cho học sinh từ khối lớp 3 đến khối lớp 5. Tuy nhiên, số lượng đó vẫn còn rất ít so với tỷ lệ học sinh là dân tộc Thái trên địa bàn tỉnh. Để giúp các em học sinh biết nhiều chữ Thái thì các trường tiểu học và phổ thông nên áp dụng hình thức tự chọn học ngoại ngữ. Nếu các em học tiếng Thái thì được miễn học ngoại ngữ khác hoặc có thể thiết kế một tuần 1 tiết trong chương trình học của học sinh trong trường. Có như vậy, các em học sinh dân tộc thiểu số mới có cơ hội được học và yêu thích chữ viết của dân tộc mình.

- **Ba là**, cần mở mã ngành đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số tại các trường chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa có. Do vậy, để có nhiều giáo viên có thể dạy được tiếng dân tộc thiểu số, các trường chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh cần mở mã ngành đào tạo, xây dựng chương trình phù hợp để có thể đào tạo được một đội ngũ giáo viên đạt chuẩn đáp ứng nhu cầu của địa phương trong giai đoạn hiện nay.

- **Bốn là**, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần tổ chức biên soạn sách giáo khoa chữ Thái phù hợp với đối tượng người học là học sinh các trường phổ thông, học viên các trung tâm giáo dục thường xuyên,... Nội dung cần tập trung hướng dẫn học chữ cái, cách ghép vần, tập đọc, tập viết. Tiếp đó là giới thiệu các câu ca dao, tục ngữ, câu đố, bài đồng dao. Khi người học đã có vốn hiểu biết chữ Thái cao hơn thì giới thiệu các tác phẩm văn học nổi tiếng, các phong tục tập quán truyền thống của dân tộc ... Có như vậy mới phù hợp với nhu cầu của người học, với cán bộ công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Qua đó cũng là cách bảo tồn văn hóa truyền thống của dân tộc Thái.

- **Năm là**, tổ chức các câu lạc bộ liên thế hệ, truyền dạy các làn điệu dân ca giao duyên của dân tộc Thái. Thế hệ trẻ người Thái ở Sơn La hiện nay đa số không thuộc và không biết đến các làn điệu dân ca của dân tộc mình. Vì vậy, tại các xã, bản cần tổ chức các câu lạc bộ liên thế hệ để những người cao tuổi có thể truyền dạy được cho các cháu những bài hát truyền thống của dân tộc Thái, đặc biệt là những làn điệu dân ca giao duyên đối đáp giữa nam và nữ, các bài hát hát trong đám cưới, lễ hội, ...

- **Sáu là**, khuyến khích thế hệ trẻ học tiếng dân tộc. Thế hệ trẻ người Thái (dưới 12 tuổi) nói được tiếng Thái không nhiều. Để giúp các cháu nói được tiếng Thái nhiều hơn, trong sinh hoạt gia đình bố mẹ vừa nói tiếng phổ thông, vừa dạy tiếng Thái để cho các cháu hiểu và nói được. Cần khuyến khích các cháu vừa học tiếng phổ thông và vừa học tiếng dân tộc mình,...

- *Bấy là*, chính quyền địa phương cần có kế hoạch phục dựng các lễ hội truyền thống của dân tộc và tổ chức thường niên. Thông qua việc tổ chức lễ hội tại địa phương, người dân được tham gia và am hiểu nhiều hơn về giá trị văn hóa cổ truyền của dân tộc. Đó là cách giáo dục giá trị văn hóa tinh thần cho thế hệ trẻ vô cùng hiệu quả. Thông qua các lễ hội, thế hệ trẻ người Thái ở Sơn La sẽ biết trân trọng và gìn giữ những bản sắc văn hóa của dân tộc mình hơn.

4. Kết luận

Trong các dân tộc cư trú tại Sơn La, hiện nay cộng đồng dân tộc Thái có số lượng dân số đông nhất. Trong quá trình lao động sản xuất, đồng bào dân tộc ở Sơn La đã sáng tạo nhiều giá trị văn hóa tinh thần độc đáo, tiêu biểu là tiếng nói, chữ viết,

các làn điệu dân ca. Ngày nay, trong xu thế hội nhập quốc tế, các dân tộc ở Sơn La nói chung và dân tộc Thái nói riêng đã tiếp biến và giao thoa văn hóa với nhiều dân tộc trên thế giới để làm giàu truyền thống văn hóa của mình. Nhưng quá trình tiếp biến văn hóa ấy cũng sẽ làm cho các giá trị văn hóa truyền thống ngày càng bị mai một nếu như các dân tộc ở Sơn La, đặc biệt là thế hệ trẻ không nâng cao ý thức gìn giữ. Do vậy, để giữ gìn bản sắc văn hóa của cha ông để lại và không bị mai một theo thời gian, các cấp chính quyền tại Sơn La cần có những chủ trương thiết thực nhằm khuyến khích đồng bào dân tộc Thái nâng cao ý thức trách nhiệm, không ngừng học tập, rèn luyện góp phần giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

Tài liệu tham khảo

Đoàn Văn Phúc (2015), *Cần làm gì khi một dân tộc thiểu số ở Việt Nam có quá nhiều bộ chữ viết*, Hội nghị Quốc gia Thái học Việt Nam lần thứ VII, Lai Châu.

Hoàng Lương (2005), *Văn hóa các dân tộc Tây Bắc Việt Nam*, Trường Đại học Văn hóa, Hà Nội.

Lò Mai Cương (2017), *Giữ gìn, bảo tồn và phát triển chữ viết dân tộc Thái Việt Nam trong thời kỳ hội nhập*, Hội nghị Quốc gia về Thái học Việt Nam lần thứ VIII, Nghệ An.

Phan Lương Hùng (2015), *Vị thế, chức năng tiếng thái và các biện pháp bảo tồn và phát triển tiếng nói, chữ viết Thái ở Sơn La*, Hội nghị quốc gia Thái học Việt Nam lần thứ VII, Lai Châu, Nxb. Thế giới.

Nguyễn Thị Hạnh (2012) *Những đặc trưng văn hóa của dân tộc Thái ở Sơn La*, Tạp chí Đông Nam Á, số 91.

Trần Ngọc Thêm (1998), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

SPIRITUAL CULTURAL VALUES OF THAI PEOPLE IN SON LA PROVINCE

Nguyen Thi Hanh^a

Lu Thi Van Anh^b

Hoang Van Quang^c

Son La College

^a Email: hmongdao@yahoo.com.vn

^b Email: hanhsla2701@gmail.com

^c Email: hoangquangcdsl@gmail.com

Received: 7/5/2019

Reviewed: 14/5/2019

Revised: 27/5/2019

Accepted: 5/6/2019

Released: 21/6/2019

DOI:

<https://doi.org/10.25073/0866-773X/314>

Abstract: Preserving cultural identity today is becoming an urgent issue, especially for the Thai people in Son La province. By the process of labor and production, Thai people here have created many unique cultural and spiritual values. These cultural and spiritual values are preserved and handed down by the people through many generations. However, in the current period, the cultural and spiritual values of the Thai people in Son La are gradually eroded over time. Therefore, in order to preserve these cultural values, we conducted an assessment of the current state of the cultural and spiritual values of the Thai people in Son La province, thereby proposing some solutions to preserve and promote those cultural values

Keywords: Preservation of culture; Cultural values; Continuing education; Traditional culture; Thai ethnic, Son La province.